

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HS-ST
Ngày 28-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Thiêm.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Minh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

* **Nguyễn Mạnh H**, sinh năm 1985 tại huyện L, tỉnh B; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh B; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân T, sinh 1962 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1953 (đã chết); có vợ là Lạc Thị Li, sinh năm 1998, bị cáo có 02 con (con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019).

- Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 17/12/2020 đến ngày 20/12/2020, được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn. Hiện đang áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú - *Có mặt tại phiên tòa.*

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Lạc Thị Li, sinh năm 1998. Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh B – *Vắng mặt tại phiên tòa.*

- Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1962. Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh B – *Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.*

* **Người chứng kiến:**

- Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh B - *Có mặt tại phiên tòa.*

- Anh Hà Đức Ph, sinh năm 1978. Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh B - *Có mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 09 giờ 35 phút ngày 17/12/2020 tại đoạn đường thuộc thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh B, tổ công tác Công an huyện L bắt quả tang Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1985 địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh B đang vận chuyển hàng cấm. Vật chứng thu giữ: 01 bao tơ dừa màu xanh, bên trong là hộp bìa cát tông, trong hộp bìa cát tông có 08 khối vật hình hộp vỏ bọc giấy màu in hoa văn và chữ nước ngoài, trong mỗi khối vật hình hộp có 36 vật hình trụ nghi là pháo nổ; 01 xe máy nhãn hiệu CUBINDONA, biển kiểm soát 98AF-012.20. Tổ công tác Công an huyện L tiến hành niêm Ph vật chứng nghi pháo nổ, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển vật chứng liên quan đến Cơ quan C sát Điều tra Công an huyện L giải quyết.

Các vật chứng thu giữ nghi là pháo nổ, Cơ quan điều tra đã niêm Ph gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 1893/KL- KTHS ngày 19/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B kết luận: 08 vật dạng khối hình hộp, bên ngoài mỗi khối bọc giấy màu in hoa văn và chữ nước ngoài bên trong mỗi khối gồm 36 vật hình trụ tròn, vỏ giấy được liên kết với nhau đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt gây tiếng nổ), tổng khối lượng là 11,4Kg.

Quá trình điều tra, Nguyễn Mạnh H khai nhận: Khoảng đầu tháng 12/2020, H sử dụng mạng xã hội Facebook nhắn tin cho một tài khoản có tên tiếng nước ngoài (kiểu dạng chữ Trung Quốc) đặt vấn đề mua 08 bộ pháo nổ, dạng pháo hoa để đốt dịp Tết Nguyên đán. Khoảng 10 ngày sau, tài khoản này nhắn tin lại cho H thoả thuận bán 08 bộ pháo nổ với giá 3.000.000 đồng và hẹn khoảng 09 giờ ngày 17/12/2020 sẽ giao pháo tại gần trường Trung học cơ sở xã T. Đến khoảng 09 giờ ngày 17/12/2020, H từ nhà điều khiển xe máy BKS 98AF-012.20 đi đến ngã ba đường liên xã tiếp giáp với đường tỉnh lộ 295 thuộc địa phận thôn Mải Hạ, xã T, huyện L (gần trường THCS xã T) thì thấy 01 chiếc xe ô tô màu trắng, bên trong có người vẫy tay. H nhận ra đặc điểm người bán pháo như đã hẹn trước nên đi đến gần, lúc này có 01 nam thanh niên mở cửa xe đi ra bê 01 bao tải dừa để xuống vệ đường, biết là pháo nổ bán cho mình nên H đưa 3.000.000 đồng cho người này, người thanh niên cầm tiền rồi điều khiển xe đi. H bê bao pháo đặt lên yên xe rồi điều khiển xe quay về nhà để cất giấu pháo, khi đi được khoảng 200 mét thì bị tổ công tác Công an huyện L phát hiện bắt quả tang.

Theo quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKSND ngày 13 tháng 01 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh H về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Mạnh H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn đã nêu. Tuy nhiên bị cáo trình bày xin Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 98AF-012.20 cho ông Nguyễn Xuân T vì nguồn gốc số tiền mua xe là của ông

Thu (bồ đề) bị cáo nhờ bị cáo mua hộ và đứng tên, hôm bị cáo sử dụng xe đi chở hàng cấm bị bắt thì bị cáo tự ý đi xe, bồ bị cáo không biết việc bị cáo sử dụng xe để đi chở hàng cấm.

- Anh Nguyễn Văn Đ và anh Hà Đức Ph trình bày nội dung vụ việc mà hai anh chứng kiến khi bị cáo H bị bắt quả tang theo đúng nội dung biên bản ghi lời khai mà các anh đã trình bày tại Cơ quan C sát điều tra Công an huyện L.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra như sau:

- Chị Lạc Thị Li trình bày: Chị là vợ của bị cáo Nguyễn Mạnh H. Chị không biết việc bị cáo H sử dụng điện thoại của chị để trao đổi mua bán hàng cấm làm pháo, sau khi trao đổi mua bán thì bị cáo H đã xóa toàn bộ lịch sử tin nhắn trong điện thoại của chị, bị cáo cũng không nói cho chị biết về việc này.

- Ông Nguyễn Xuân T trình bày: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98AF-012.20 mà H sử dụng chở hàng cấm hiện đang bị thu giữ là tài sản của ông, tiền mua xe là tiền riêng ông đưa nhờ H mua và đứng tên. Khi H sử dụng chiếc xe này để thực hiện hành vi phạm tội ông không biết. Ông đề nghị được xin lại chiếc xe này.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh H phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh H từ 10 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 20 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện L, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng - 15.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 10 kg pháo nổ, đựng trong thùng bìa cát tông in chữ nước ngoài, được niêm Ph trong 01 bao tải dứa màu xanh, có dấu niêm Ph của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B (Pháo nổ do Phòng KTHS hoàn lại sau giám định); Trả lại cho ông Nguyễn Xuân T 01 xe máy nhãn hiệu CUBINDONA, biển kiểm soát 98AF-012.20, số máy RL9FM1P39FMBE01223, số khung RL9ECB7UMJBG01223.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Ngoài ra còn đề nghị tuyên quyền kháng cáo cho những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được lỗi, hứa không bao giờ tái phạm và xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng các quy định về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Ngày 17/12/2020, bị cáo Nguyễn Mạnh H có hành vi tàng trữ 11,4kg pháo hoa, có chứa thuốc pháo và khi đốt gây tiếng nổ nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “tàng trữ hàng cấm” theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, tàng trữ, vận chuyển pháo, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự nhằm răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho loại tội này.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cần xem xét, áp dụng khi quyết định hình phạt.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hành vi của bị cáo thực hiện không vì mục đích lợi nhuận, song đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của nhà nước nên áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 4 Điều 191 của Bộ luật hình sự phạt số tiền là 10.000.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

[8] Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, tỏ ra rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù giam, cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

[9] Đối với chị Lạc Thị Li, sinh năm 1998. Địa chỉ Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh B khi bị cáo sử dụng điện thoại của chị Li để nhắn tin đặt pháo nhưng chị Li không biết, bị cáo đã xóa toàn bộ lịch sử tin nhắn và tài khoản của người bán pháo, Cơ quan C sát Điều tra không đề cập xử lý đối với chị Li, Tòa án miễn xét; Đối với nam thanh niên điều khiển ô tô đến giao bán pháo cho bị cáo, do

không xác định được đặc điểm và đối tượng nên Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra xử lý.

[10] Về vật chứng của vụ án gồm: 10 kg pháo nổ đựng trong thùng bìa cát tông là vật cấm cần tịch thu tiêu hủy, 01 bao tải dừa màu xanh không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy (10 kg pháo nổ, đựng trong thùng bìa cát tông in chữ nước ngoài, được niêm Ph trong 01 bao tải dừa màu xanh, có dấu niêm Ph của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B (Pháo nổ do Phòng KTHS hoàn lại sau giám định); Bị cáo bị thu giữ 01 xe máy nhãn hiệu CUBINDONA, biển kiểm soát 98AF-012.20, số máy RL9FM1P39FMBE01223, số khung RL9ECB7UMJBG01223. Quá trình giải quyết tại phiên tòa bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều thừa nhận chiếc mô tô này là tài sản của ông Nguyễn Xuân T (bố đẻ bị cáo) nhờ bị cáo mua và đứng tên do ông không tự đi làm các thủ tục với cơ quan nhà nước được. Khi bị cáo lấy xe mô tô này đi vận chuyển pháo ông Thu không biết nên cần trả lại cho ông Thu theo quy định điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 65, khoản 1 Điều 38, Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 3, Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26, 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ khoản 2, 3 Điều 106; Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 332, Điều 333, Điều 336, Điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Mạnh H** phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Mạnh H 10 (mười)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung đối với bị cáo 10.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh B giám sát, theo dõi, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 10,0 kg pháo đựng trong 01 thùng bìa cát tông in chữ nước ngoài được niêm Ph bằng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, chữ ký cùng tên của Giám định viên và các thành phần tham gia; 01 bao tơ dứa màu xanh;

- Trả lại cho ông Nguyễn Xuân T 01 xe máy nhãn hiệu CUBINDONA, biển kiểm soát 98AF-012.20, số máy RL9FM1P39FMBE01223, số khung RL9ECB7UMJBG01223.

3. Về án phí và quyền kháng cáo:

- Bị cáo Nguyễn Mạnh H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự .

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND, Công an huyện L;
- VKSND, Sở TP tỉnh B;
- TAND tỉnh B;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã T, huyện L;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thiêm